

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/01/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng Seo Chử .
2. Ông Lê Xuân Chính.

Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thên Thị Thu H.

Địa chỉ: thôn X, xã X, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Vương Văn N.

Địa chỉ: thôn X, xã X, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2022 và bản tự khai ngày 06/10/2022 nguyên đơn chị Thên Thị Thu H trình bày: chị và anh Vương Văn N lấy nhau năm 2016 và ngày 06/12/2016 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình

vợ chồng không hợp nhau tH xuyên bắt đồng quan điểm sống trong cuộc sống hàng ngày và trong việc làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng không đoàn tụ được. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn N.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được một người con chung là Vương Như T, sinh ngày 06/07/2017, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Như T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng anh, chị tự thỏa thuận ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: anh, chị tự thỏa thuận, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Vương Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử nhưng bị đơn Vương Văn N không có mặt lần thứ hai Tòa án làm thủ tục niêm yết theo quy định nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết. Chị Thên Thị Thu H có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết .

+,Về hướng giải quyết vụ án: Chị Thên Thị Thu H và anh Vương Văn N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 đến ngày 06/12/2016 đến Ủy ban nhân dân xã X, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về việc giải quyết ly hôn với anh N, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Quá trình chung sống, anh chị sinh được một người con chung là Vương Như T sinh ngày 06/07/2017 hiện nay cháu T ở cùng với chị. Tòa án đã yêu cầu chị H cung cấp chứng cứ về mức thu nhập chị là giáo viên có mức thu nhập là 7.920.393 đồng (Bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn ba trăm chín mươi ba đồng), còn anh Vương Văn N sống cùng bố mẹ tại thôn X, xã X, huyện Mường Khương là hộ cận nghèo vì vậy nên giao cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Vương Như T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng

khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Vương Văn N theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh N không có nhà nên Tòa đã giao cho bố của anh N là ông Vương Văn Đức nhưng anh N không nộp hoặc gửi cho Tòa án văn bản hay ý kiến của mình đối với yêu cầu người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án đã thông báo tiếp cận công khai cứng cứ niêm yết hợp lệ nhưng anh N cố tình không đến tham gia tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án đã thông báo hòa giải có niêm yết theo quy định nhưng anh N không tham gia Hòa giải nên đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Vương Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử nhưng bị đơn Vương Văn N không có mặt. Chị Thên Thị Thu H có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thên Thị Thu H và anh Vương Văn N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 đến ngày 06/12/2016 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về việc giải quyết ly hôn với anh N, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. Về con: Quá trình chung sống chị H và anh N sinh được một người con chung là cháu Vương Như T, sinh ngày 06/07/2017, hiện nay cháu T ở cùng với chị H. Tòa án đã yêu cầu chị H cung cấp chứng cứ về mức thu nhập chị là giáo viên có mức thu nhập là 7.920.393 đồng (Bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn ba trăm chín mươi ba đồng), còn anh Vương Văn N sống cùng bố mẹ tại thôn X, xã X, huyện Mường Khương là hộ cận nghèo nên không giao cháu T cho anh N là phù hợp vì anh có thu nhập thấp còn chị H có thu nhập cao và ổn định hơn. Vì vậy nên giao cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Vương Như T đến tuổi

trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh N có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận nên không giải quyết, về khoản nợ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Thên Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho chị Thên Thị Thu H được ly hôn Anh Vương Văn N.

Giao cháu Vương Như T sinh ngày 06/07/2017 cho chị Thên Thị Thu H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Vương Văn N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho cháu T. Anh Vương Văn N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Thên Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu AC - 21P Số: 0006577 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Thên Thị Thu H và anh Vương Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân

-